TRƯỜNG TH PHƯƠNG ĐÔNG B
TỔ CHUYÊN MÔN 2,3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP TỔ

(V/v lấy ý kiến giáo viên đánh giá sử dụng sách giáo khoa lớp 2, lớp 3 năm học 2023-2024, đề xuất kiến nghị bộ sách lớp 2, lớp 3 sử dụng trong năm học 2024-2025)

I. Thời gian: Vào lúc 14giờ 45 phút ngày 23 tháng 2 năm 2024

II. Địa điểm: Văn phòng nhà trường

III. Thành phần:

- Bà Tống Thị Minh Loan: PHT nhà trường
- Chủ tọa: BàNguyễn Thị Hằng - TTCM
- Thư ký: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - TPCM
- Tổng số giáo viên tham gia: 20 người

STT	HỌ TÊN GIÁO VIÊN	NHIỆM VỤ
1	Tống Thị Minh Loan	Phó hiệu trưởng
2	Nguyễn Thị Hoài Linh	GVVH giảng dạy khối 2
3	Nguyễn Thị Thùy Liên	GVVH giảng dạy khối 2
4	Đặng Thị Khuyên	GVVH giảng dạy khối 2
5	Nguyễn Thị Hảo	GVVH giảng dạy khối 2
6	Phạm Thị Trà My	GVVH giảng dạy khối 3
7	Đặng Thị Ngọc Bích	GVVH giảng dạy khối 3
8	Nguyễn Thị Hằng	GVVH giảng dạy khối 3
9	Bùi Thị Vân	GVVH giảng dạy khối 3
10	Đinh Thị Kiều	GVVH giảng dạy khối 3
11	Vũ Thị Ánh	GVVH giảng dạy khối 2, 3
12	Trần Thị Thanh Lâm	Giáo viên Âm nhạc
13	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Giáo viên Âm nhạc
14	Ngô Minh Thùy	Giáo viên giảng dạy Công nghệ K3
15	Trương Thị Thu Hương	Giáo viên Mỹ thuật
16	Lưu Thị Luyến	Giáo viên Giáo dục thể chất
17	Đặng Thị Ngọc Dung	Giáo viên Tiếng Anh
18	Phan Thu Trang	Giáo viên Tiếng Anh
19	Vũ Thu Huyền	Giáo viên Tin học
20	Nguyễn Thị Hoàn	GVVH giảng dạy khối 2

IV. Nội dung

A. Đồng chí Nguyễn Thị Hằng - TTCM nêu Mục đích của buổi họp

- Tổ chức cho giáo viên tham gia lấy ý kiến về việc "Đánh giá tính hiệu quả, mức độ phù hợp của bộ sách giáo khoa lớp 2, lớp3 đang sử dụng trong năm học 2023 – 2024: Căn cứ vào TT27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của BGDĐT quy định lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở GDPT, công văn số 167/PGDĐT ngày 20/02/2024 của PGDĐT về việc báo cáo việc triển khai sử dụng và kiến nghị điều chỉnh danh mục sách giáo khoa các lớp 1,2,3,4 đã được UBND tỉnh phê duyệt

- Đề xuất, kiến nghị về việcsử dụng bộ sách lớp 2, lớp3 sử dụng trong năm học 2024-2025.

B. Giáo viên trong tổ nêu ý kiến đánh giá về bộ sách giáo khoa lớp 2 đang sử dụng giảng dạy và học tập trong nhà trường

1. Môn Tiếng Việt (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- Hình thức: Sách giáo khoa được trình bày hấp dẫn, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, tạo được sự hứng thú cho HS và phù hợp với đặc trưng của môn học.

- Cấu trúc: Trình bày khoa học, nội dung các bài được sắp xếp theo chủ đề, mỗi tuần có 5 bài, các kiến thức được xây dựng từ dễ đến khó giúp HS dễ tiếp thu kiến thức hơn

- Ngôn ngữ:

+ Ngôn ngữ sử dụng bảo đảm các quy định về chính tả và ngữ pháp, diễn đạt trong sáng, dễ hiểu, thể hiện chính xác nội dung cần trình bày, phù hợp với lứa tuổi học sinh.

+ Các thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa, số liệu, sự kiện, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với trình độ học sinh; các số liệu, sự kiện, hình ảnh có nguồn gốc rõ ràng.

- Nội dung:

+ Các bài học/ chủ điểm trong sách giáo khoa được thiết kế, trình bày với đa dạng các hoạt động.

+ Sách được thiết kế các nội dung dạy học theo định hướng mở, tạo cơ hội cho GV vận dụng các phương pháp dạy học tích cực một cách đa dạng, sáng tạo; tổ chức các hoạt động dạy học linh hoạt theo điều kiện của nhà trường và khả năng học tập của những đối tượng học sinh khác nhau.

+ Sách đổi mới định hướng đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm đến mục tiêu then chốt là đánh giá được sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập để phát triển phẩm chất, năng lực đặc biệt là năng lực sử dụng tiếng việt của HS.

+ Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính kế thừa, ngôn ngữ và cách thức thể hiện phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương; được biên soạn theo mô hình SGK dạy tiếng hiện đại, chú trọng phát triển các kĩ năng ngôn ngữ của người học.

+ Tên các con vật được nhân hóa chưa viết hoa cụ thể.

2. Môn Toán (Cánh Diều)

- Hình thức: Sách được trình bày hấp dẫn, màu sắc đẹp, hài hòa gây hứng thú cho HS. Kênh hình và kênh chữ phong phú, gần gũi với học sinh.

- Cấu trúc: Trình bày khoa học, nội dung các học,bài tập rõ rang tiết học, các kiến thức được xây dựng từ dễ đến khó giúp HS dễ tiếp thu kiến thức hơn.

- Ngôn ngữ: Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu;,số liệu, sự kiện, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với trình độ học sinh; các số liệu, sự kiện, hình ảnh có nguồn gốc rõ ràng

- Nội dung:

+ Nhiều bài tập ở các bài học chất lượng thú vị , hiện đại có tính thực tiễn cao, đảm bảo tính sáng tạo tư duy của HS. Việc học Toán được kết hợp trên nền

các hệ thốngcác bài học, kiến thức logic, giúp HS sử dụng kĩ năng tính toán thành thạo như một công cụ để học các môn học khác, phục vụ trong cuộc sống hàng ngày.

+ Các bài học thể hiện đúng, đủ, rõ mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực của học sinh và yêu cầu về đánh giá kết quả giáo dục được quy định trong chương trình môn học,

+ Hệ thống các bài tập, bài tập trong từng bài thể hiện với các mức độ khác nhau phù hợp với đặc điểm, trình độ đối tượng học sinh.

3. Môn Tự nhiên và Xã hội (Cánh Diều)

- Hình thức:

+ Sách Tự nhiên và Xã hội được trình bày bằng những hình ảnh đặc tả nội dung. Bản thân tranh chứa đựng nội dung hoạt động, HS học qua quan sát tranh và thực hành theo hướng dẫn qua tranh. Đặc biệt kênh hình chiếm ưu thế và kênh chữ vừa đủ để HS thực hiện dưới sự hướng dẫn thêm của người lớn.

+ Tranh ảnh trong sách luôn chú trọng việc đảm bảo yếu tố cân bằng giới, đảm bảo yếu tố vùng miền, đảm bảo tính thẩm mỹ và tính hiện đại.

- Cấu trúc:Sách Tự nhiên và Xã hội bao gồm 6 chủ đề; mỗi chủ đề bao gồm nhiều bài học; mỗi bài học thường có: nội dung và hoạt động em cần tìm hiểu, quan sát, trả lời câu hỏi hoặc thảo luận, trò chơi, thực hành, xử lí tình huống hoặc vận dụng

- Ngôn ngữ: Ngôn ngữ sử dụng trong sách là tiếng Việt bảo đảm các quy định về chính tả và ngữ pháp, thuật ngữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phù hợp với lứa tuổi học sinh.

- Nội dung:Sách Tự nhiên và Xã hội bao gồm 6 chủ đề (gia đình, trường học, cộng đồng địa phương, thực vật và động vật, con người và sức khỏe, trái đất và bầu trời). Các bài học trong mõi chủ đề phản ánh chính xác, đầy đủ các yêu cầu cần đạt trong từng chủ đề.

4. Môn Đạo đức (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- Hình thức: Hình ảnh đẹp, sinh động và hấp dẫn, giúp cho học sinh học tập hứng thú, tích cực và hiệu quả

- Cấu trúc: Trình bày khoa học, nội dung các bài được sắp xếp theo chủ đề, các chủ đề phù hợp với đối tượng HS theo mạch kiến thức từ dễ đến khó giúp HS dễ tiếp thu kiến thức hơn.

- Ngôn ngữ: Ngôn ngữ phù hợp với đối tượng HS lớp 2.

- Nội dung: Sách được thiết kế đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Mỗi chủ đề bắt đầu bằng Hai tranh vẽ mô tả tình huống hướng đến những kiến thức trọng tâm được đề cặp trong chủ đề. Ở phần luyện tập tổng hợp, sách có thêm các bài hướng dẫn học sinh tự đọc sách, tạo lập các văn bản đa phương thức(kết hợp chữ với tranh ảnh, hiện vật tự làm hoặc sưu tầm). Các hoạt động học tập được thiết kế phù hợp với đặc điểm học sinh lớp Hai.

5. Môn Giáo dục thể chất (Cánh Diều)

- Hình thức: Sách được trình bày hấp dẫn, màu sắc đẹp, gây hứng thú cho HS. Kênh hình, kênh chữ phù hợp

- Cấu trúc: Trình bày khoa học, nội dung các bài được sắp xếp theo 2 phần. Phần 1: Vận động cơ bản gồm 3 chủ đề. Phần 2: Thể thao tự chọn.

- **Ngôn ngữ:** Các thuật ngữ, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với trình độ học sinh

- **Nội dung:**

+ Sách được thiết kế các nội dung dạy học theo định hướng sáng tạo; tổ chức các hoạt động dạy học linh hoạt.

+ Yêu cầu hoạt động được thể hiện với các mức độ khác nhau phù hợp với đặc điểm, trình độ đối tượng học sinh

6. Môn Nghệ thuật – Âm nhạc (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- **Hình thức:** Tranh ảnh sinh động, nội dung bài hát phù hợp, phong phú

- **Cấu trúc:** Cấu trúc SGK tạo cơ hội cho giáo viên bổ sung những nội dung và hoạt động đặc thù, thích hợp với địa phương

- **Ngôn ngữ:** Các bài dạy được thiết kế trình bày đa dạng, đảm bảo mục tiêu dạy tích hợp

- **Nội dung:** Nội dung đa dạng, phong phú, phát triển năng lực học sinh. Tranh ảnh sinh động, phù hợp.

7. Môn Nghệ thuật – Mĩ thuật (Cánh Diều)

- **Hình thức:** SGK được trình bày khoa học, hấp dẫn, gây hứng thú cho học sinh. Kênh chữ chọn lọc, kênh hình gần gũi, trực quan có tính thẩm mĩ cao. Tranh có màu sắc rõ nét.

- **Cấu trúc:** SGK có tính mở, đảm bảo linh hoạt để giáo viên có thể điều chỉnh, bổ sung và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với thực tế địa phương và đặc thù môn học. Sách gồm có 7 chủ đề, mỗi chủ đề gồm nhiều bài học, mỗi bài học trong sách các em được quan sát, tìm hiểu, thực hành, thảo luận và cảm nhận, chia sẻ những điều mới mẻ về mĩ thuật, những điều đã biết trong cuộc sống và các môn học khác.

- **Ngôn ngữ:** Ngôn ngữ quen thuộc, phù hợp với địa phương, phù hợp với học sinh tiểu học.

- **Nội dung:** Sách giáo khoa giúp các em trải nghiệm và khám phá các hoạt động: vẽ tranh, in tranh, tạo hình với đất nặn, làm thủ công, trang trí đồ vật và nhiều hoạt động khác.

8. Hoạt động trải nghiệm (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- **Hình thức:** Hình thức đẹp, bắt mắt, sinh động, gây hứng thú cho học sinh

- **Cấu trúc:** Trình bày khoa học, nội dung sắp theo chủ đề: 9 chủ đề, 35 tuần, được xây dựng từ dễ đến khó

- **Ngôn ngữ:** Ngôn ngữ quen thuộc, phù hợp với địa phương, phù hợp với học sinh tiểu học

- **Nội dung:** Nội dung sách đảm bảo tính kế thừa ngôn ngữ và cách thức thực hiện phù hợp với văn hóa lịch sử địa phương. Phù hợp với lứa tuổi,phù hợp với học sinh tiểu học

9. MônTiếng Anh (I-lear Smart Star)

- **Hình thức:** Sách giáo khoa được trình bày hấp dẫn, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, tạo được sự hứng thú cho HS và phù hợp với đặc trưng của môn học.

- **Cấu trúc:** Sách giáo khoa tạo cơ hội học tập tích cực, chủ động, sáng tạo cho HS.

- **Ngôn ngữ:**Các thuật ngữ, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với trình độ học sinh.

- **Nội dung:**

+ Sách giáo khoa tạo điều kiện để nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS phù hợp với kế hoạch giáo dục và hoạt động giáo dục của nhà trường.

+ Sách giáo khoa đảm bảo tính phân hóa có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều nhóm đối tượng HS và năng lực của đội ngũ GV, có thể triển khai phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có tại nhà trường.

+ Sách giáo khoa đảm bảo tính khoa học, thúc đẩy HS tích cực, chủ động trong học tập.

+ Các chủ đề trong sách giáo khoa được thiết kế và trình bày với nhiều hoạt động khác nhau, tạo điều kiện cho GV có thể sử dụng linh hoạt các hình thức và phương pháp dạy học khác nhau.

+ Sách giáo khoa có các nội dung, chủ đề, kiến thức phong phú, tạo điều kiện thuận lợi cho GV thực hiện việc dạy học tích hợp, gắn kết nội dung bài học với thực tiễn.

+ Nguồn tài liệu đi kèm với sách giáo khoa đa dạng, phong phú.

C. Giáo viên trong tổ nêu ý kiến đánh giá về bộ sách giáo khoa lớp 3 đang sử dụng giảng dạy và học tập trong nhà trường

1. Môn Tiếng Việt (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- **Hình thức:** Sách giáo khoa được trình bày hấp dẫn, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, tạo được sự hứng thú cho HS và phù hợp với đặc trưng của môn học.

- **Cấu trúc:** Trình bày khoa học, nội dung các bài được sắp xếp theo chủ đề, mỗi tuần có 5 bài , các kiến thức được xây dựng từ dễ đến khó giúp HS dễ tiếp thu kiến thức hơn

- **Ngôn ngữ:**

+ Ngôn ngữ sử dụng bảo đảm các quy định về chính tả và ngữ pháp, diễn đạt trong sáng, dễ hiểu, thể hiện chính xác nội dung cần trình bày, phù hợp với lứa tuổi học sinh.

+ Các thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa, số liệu, sự kiện, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với trình độ học sinh; các số liệu, sự kiện, hình ảnh có nguồn gốc rõ ràng

- **Nội dung:**

+ Các bài học/ chủ điểm trong sách giáo khoa được thiết kế, trình bày với đa dạng các hoạt động.

+ Sách được thiết kế các nội dung dạy học theo định hướng mở, tạo cơ hội cho GV vận dụng các phương pháp dạy học tích cực một cách đa dạng, sáng tạo; tổ chức các hoạt động dạy học linh hoạt theo điều kiện của nhà trường và khả năng học tập của những đối tượng học sinh khác nhau.

+ Sách đổi mới định hướng đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm đến mục tiêu then chốt là đánh giá được sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập để phát triển phẩm chất, năng lực đặc biệt là năng lực sử dụng tiếng việt của HS.

+ Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính kế thừa, ngôn ngữ và cách thức thể

hiện phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương; được biên soạn theo mô hình SGK dạy tiếng hiện đại, chú trọng phát triển các kĩ năng ngôn ngữ của người học.

+ Tên các con vật được nhân hóa chưa viết hoa cụ thể.

2. Môn Toán (Cánh Diều)

- Hình thức: Sách được trình bày hấp dẫn, màu sắc đẹp, hài hòa gây hứng thú cho HS. Kênh hình và kênh chữ phong phú, gần gũi với học sinh.

- Cấu trúc: Trình bày khoa học, nội dung các học,bài tập rõ rang tiết học, các kiến thức được xây dựng từ dễ đến khó giúp HS dễ tiếp thu kiến thức hơn.

- Ngôn ngữ: Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu;,số liệu, sự kiện, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với trình độ học sinh; các số liệu, sự kiện, hình ảnh có nguồn gốc rõ ràng

- Nội dung:

+ Nhiều bài tập ở các bài học chất lượng thú vị , hiện đại có tính thực tiễn cao, đảm bảo tính sáng tạo tư duy của HS. Việc học Toán được kết hợp trên nền các hệ thốngcác bài học, kiến thức logic, giúp HS sử dụng kĩ năng tính toán thành thạo như một công cụ để học các môn học khác, phục vụ trong cuộc sống hàng ngày.

+ Các bài học thể hiện đúng, đủ, rõ mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực của học sinh và yêu cầu về đánh giá kết quả giáo dục được quy định trong chương trình môn học,

+ Hệ thống các bài tập, bài tập trong từng bài thể hiện với các mức độ khác nhau phù hợp với đặc điểm, trình độ đối tượng học sinh.

3. Môn Tự nhiên và Xã hội (Cánh Diều)

- Hình thức:

+ Sách Tự nhiên và Xã hội được trình bày bằng những hình ảnh đặc tả nội dung. Bản thân tranh chứa đựng nội dung hoạt động, HS học qua quan sát tranh và thực hành theo hướng dẫn qua tranh. Đặc biệt kênh hình chiếm ưu thế và kênh chữ vừa đủ để HS thực hiện dưới sự hướng dẫn thêm của người lớn.

+ Tranh ảnh trong sách luôn chú trọng việc đảm bảo yếu tố cân bằng giới, đảm bảo yếu tố vùng miền, đảm bảo tính thẩm mỹ và tính hiện đại.

- Cấu trúc: Sách Tự nhiên và Xã hội bao gồm 6 chủ đề; mỗi chủ đề bao gồm nhiều bài học; mỗi bài học thường có: nội dung và hoạt động em cần tìm hiểu, quan sát, trả lời câu hỏi hoặc thảo luận, trò chơi, thực hành, xử lí tình huống hoặc vận dụng

- Ngôn ngữ: Ngôn ngữ sử dụng trong sách là tiếng Việt bảo đảm các quy định về chính tả và ngữ pháp, thuật ngữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phù hợp với lứa tuổi học sinh.

- Nội dung: Sách Tự nhiên và Xã hội bao gồm 6 chủ đề (gia đình, trường học, cộng đồng địa phương, thực vật và động vật, con người và sức khỏe, trái đất và bầu trời). Các bài học trong mỗi chủ đề phản ánh chính xác, đầy đủ các yêu cầu cần đạt trong từng chủ đề.

4. Môn Đạo đức (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- Hình thức: Hình ảnh đẹp, sinh động và hấp dẫn, giúp cho học sinh học tập hứng thú, tích cực và hiệu quả

- **Cấu trúc:** Trình bày khoa học, nội dung các bài được sắp xếp theo chủ đề, các chủ đề phù hợp với đối tượng HS theo mạch kiến thức từ dễ đến khó giúp HS dễ tiếp thu kiến thức hơn.

- **Ngôn ngữ:** Ngôn ngữ phù hợp với đối tượng HS lớp 3.

- **Nội dung:** Sách được thiết kế đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Mỗi chủ đề bắt đầu bằng Hai tranh vẽ mô tả tình huống hướng đến những kiến thức trọng tâm được đề cặp trong chủ đề. Ở phần luyện tập tổng hợp, sách có thêm các bài hướng dẫn học sinh tự đọc sách, tạo lập các văn bản đa phương thức (kết hợp chữ với tranh ảnh, hiện vật tự làm hoặc sưu tầm). Các hoạt động học tập được thiết kế phù hợp với đặc điểm học sinh lớp Ba.

5. Môn Giáo dục thể chất (Cánh Diều)

- **Hình thức:** Sách được trình bày hấp dẫn, màu sắc đẹp, gây hứng thú cho HS. Kênh hình, kênh chữ phù hợp

- **Cấu trúc:** Trình bày khoa học, nội dung các bài được sắp xếp theo 2 phần. Phần 1: Vận động cơ bản gồm 3 chủ đề. Phần 2: Thể thao tự chọn.

- **Ngôn ngữ:** Các thuật ngữ, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với trình độ học sinh

- **Nội dung:**

+ Sách được thiết kế các nội dung dạy học theo định hướng sáng tạo; tổ chức các hoạt động dạy học linh hoạt .

+ Yêu cầu hoạt động được thể hiện với các mức độ khác nhau phù hợp với đặc điểm, trình độ đối tượng học sinh

6. Môn Nghệ thuật – Âm nhạc (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- **Hình thức:** Tranh ảnh sinh động, nội dung bài hát phù hợp, phong phú

- **Cấu trúc:** Cấu trúc SGK tạo cơ hội cho giáo viên bổ sung những nội dung và hoạt động đặc thù, thích hợp với địa phương

- **Ngôn ngữ:** Các bài dạy được thiết kế trình bày đa dạng, đảm bảo mục tiêu dạy tích hợp

- **Nội dung:** Nội dung đa dạng, phong phú, phát triển năng lực học sinh. Tranh ảnh sinh động, phù hợp.

7. Môn Nghệ thuật – Mĩ thuật (Cánh Diều)

- **Hình thức:** SGK được trình bày khoa học, hấp dẫn, gây hứng thú cho học sinh. Kênh chữ chọn lọc, kênh hình gần gũi, trực quan có tính thẩm mĩ cao. Tranh có màu sắc rõ nét.

- **Cấu trúc:** SGK có tính mở, đảm bảo linh hoạt để giáo viên có thể điều chỉnh, bổ sung và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với thực tế địa phương và đặc thù môn học. Sách gồm có 7 chủ đề, mỗi chủ đề gồm nhiều bài học, mỗi bài học trong sách các em được quan sát, tìm hiểu, thực hành, thảo luận và cảm nhận, chia sẻ những điều mới mẻ về mĩ thuật, những điều đã biết trong cuộc sống và các môn học khác

- **Ngôn ngữ:** Ngôn ngữ quen thuộc, phù hợp với địa phương, phù hợp với học sinh tiểu học.

- **Nội dung:** Sách giáo khoa giúp các em trải nghiệm và khám phá các hoạt động: vẽ tranh, in tranh, tạo hình với đất nặn, làm thủ công, trang trí đồ vật và nhiều hoạt động khác.

8. Hoạt động trải nghiệm (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- Hình thức: Hình thức đẹp , bắt mắt, sinh động, gây hứng thú cho học sinh

- Cấu trúc: Trình bày khoa học, nội dung sắp theo chủ đề: 9 chủ đề, 35 tuần, được xây dựng từ dễ đến khó

- Ngôn ngữ: Ngôn ngữ quen thuộc, phù hợp với địa phương, phù hợp với học sinh tiểu học

- Nội dung: Nội dung sách đảm bảo tính kế thừa ngôn ngữ và cách thức thực hiện phù hợp với văn hóa lịch sử địa phương. Phù hợp với lứa tuổi,phù hợp với học sinh tiểu học

9. Môn Tiếng Anh (I-lear Smart Star)

- Hình thức: Sách giáo khoa được trình bày hấp dẫn, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, tạo được sự hứng thú cho HS và phù hợp với đặc trưng của môn học.

- Cấu trúc: Sách giáo khoa tạo cơ hội học tập tích cực, chủ động, sáng tạo cho HS.

- Ngôn ngữ: Các thuật ngữ, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với trình độ học sinh

- Nội dung:

+ Sách giáo khoa tạo điều kiện để nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS phù hợp với kế hoạch giáo dục và hoạt động giáo dục của nhà trường.

+ Sách giáo khoa đảm bảo tính phân hóa có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều nhóm đối tượng HS và năng lực của đội ngũ GV, có thể triển khai phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có tại nhà trường.

+ Sách giáo khoa đảm bảo tính khoa học, thúc đẩy HS tích cực, chủ động trong học tập.

+ Các chủ đề trong sách giáo khoa được thiết kế và trình bày với nhiều hoạt động khác nhau, tạo điều kiện cho GV có thể sử dụng linh hoạt các hình thức và phương pháp dạy học khác nhau.

+ Sách giáo khoa có các nội dung, chủ đề, kiến thức phong phú, tạo điều kiện thuận lợi cho GV thực hiện việc dạy học tích hợp, gắn kết nội dung bài học với thực tiễn.

+ Nguồn tài liệu đi kèm với sách giáo khoa đa dạng, phong phú.

10. Công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- Hình thức: Kênh hình đẹp, rõ ràng, từng chủ đề chủ đề phong phú, phát huy được năng khiếu cho những HS có tố chất về môn học. Hình ảnh trực quan, sinh động gần gũi với HS

- Cấu trúc: Trình bày khoa học, nội dung sắp theo chủ đề: 9 chủ đề, 35 tuần, được xây dựng từ dễ đến khó

- Ngôn ngữ: Các chủ đề đơn giản gần gũi với đời sống hàng ngày càng làm cho học sinh yêu thích môn học hơn.

- Nội dung: Một số sản phẩm công nghệ trong gia đình được sách đề cập, hướng dẫn rất chi tiết tạo cho học sinh sự tò mò, khám phá ngay từ bài học đầu tiên của sách Bài 1: Tự nhiên và Công nghệ.

11. Tin học (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- Hình thức: Kênh hình đẹp, rõ ràng, từng chủ đề chủ đề phong phú, phát huy được năng khiếu cho những HS có tố chất về môn học. Hình ảnh trực quan

- Cấu trúc: Trình bày khoa học, nội dung sắp theo chủ đề hợp lý.

- Ngôn ngữ: Ngôn ngữ phù hợp với địa phương, phù hợp với học sinh tiểu học

- Nội dung: Nội dung có khoa học, rõ ràng, có trình tự, giúp học sinh dễ hiểu nội dung bài học, khơi gợi trí tò mò, tìm tòi, khám phá của học sinh. Phần phụ lục được đưa vào trang đầu giúp giáo viên và học sinh dễ tìm thấy nội dung từng bài học.

C. Tổ chuyên môn tổng hợp ý kiến đề xuất danh mục SGK lớp 3 tiếp tục thực hiện trong năm học 2024-2025

- Toàn bộ GV nhất trí danh mục SGK lớp 2, lớp 3 tiếp tục thực hiện trong năm học 2024-2025.

D. Kết luận của Tổ trưởng chuyên môn

100% giáo viên trong tổ nhất trí lựa chọn danh mục sách giáo khoa cho năm học mới 2024 – 2025 như năm học 2023-2024, cụ thể là:

Khối lớp 2:

STT	Tên môn học	Tên bộ sách	Lựa chọn
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	20/20
2	Toán	Cánh Diều	20/20
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	20/20
4	Tự nhiên và Xã hội	Cánh Diều	20/20
5	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	20/20
6	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	20/20
7	Mĩ thuật	Cánh Diều	20/20
8	Giáo dục thể chất	Cánh Diều	20/20
9	Tiếng Anh	I-Iear Smart Star	20/20

Khối lớp 3

STT	Tên môn học	Tên bộ sách	Lựa chọn
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	20/20
2	Toán	Cánh Diều	20/20
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	20/20
4	Tự nhiên và Xã hội	Cánh Diều	20/20
5	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	20/20
6	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	20/20
7	Mĩ thuật	Cánh Diều	20/20
8	Giáo dục thể chất	Cánh Diều	20/20
9	Tiếng Anh	I-Iear Smart Star	20/20
10	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	20/20
11	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	20/20

Thư kí thông qua biên bản cuộc họp: 100 % giáo viên trong tổ nhất trí với nội dung của biên bản.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày

Chủ tọa **THƯ KÝ**

Nguyễn Thị Hằng **Nguyễn Thị Hoài Linh**

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA CUỘC HỌP

STT	HỌ TÊN GIÁO VIÊN	NHIỆM VỤ	KÍ TÊN
1	Nguyễn Thị Hoàn	GVVH giảng dạy khối 2	
2	Nguyễn Thị Hoài Linh	GVVH giảng dạy khối 2	
3	Nguyễn Thị Thùy Liên	GVVH giảng dạy khối 2	
4	Đặng Thị Khuyên	GVVH giảng dạy khối 2	
5	Nguyễn Thị Hảo	GVVH giảng dạy khối 2	
6	Phạm Thị Trà My	GVVH giảng dạy khối 3	
7	Đặng Thị Ngọc Bích	GVVH giảng dạy khối 3	
8	Nguyễn Thị Hằng	GVVH giảng dạy khối 3	
9	Bùi Thị Vân	GVVH giảng dạy khối 3	
10	Đinh Thị Kiều	GVVH giảng dạy khối 3	
11	Vũ Thị Ánh	GVVH giảng dạy khối 2, 3	
12	Trần Thị Thanh Lâm	Giáo viên Âm nhạc	
13	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Giáo viên Âm nhạc	
14	Ngô Minh Thùy	Giáo viên giảng dạy Công nghệ K3	
15	Trương Thị Thu Hương	Giáo viên Mỹ thuật	
16	Lưu Thị Luyến	Giáo viên Giáo dục thể chất	
17	Đặng Thị Ngọc Dung	Giáo viên Tiếng Anh	
18	Phan Thu Trang	Giáo viên Tiếng Anh	
19	Vũ Thu Huyền	Giáo viên Tin học	
20	Tống Thị Minh Loan	PHT	